

KẾ HOẠCH

Thực hiện chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (sau đây gọi là Kế hoạch) với các nội dung cụ thể sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Triển khai thực hiện tốt mục tiêu tổng quát mà Nghị quyết của Trung ương, Nghị quyết của Chính phủ đề ra, trong đó chú ý mục tiêu sau: Hưng Yên cùng các tỉnh có biển phấn đấu đạt cơ bản các tiêu chí về phát triển bền vững kinh tế biển; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; ngăn chặn xu thế ô nhiễm, suy thoái môi trường biển, tình trạng sạt lở bờ biển và biển xâm thực; phục hồi và bảo tồn các hệ sinh thái biển quan trọng. Những thành tựu khoa học mới, tiên tiến, hiện đại trở thành nhân tố trực tiếp thúc đẩy phát triển bền vững kinh tế biển. Tăng cường liên kết giữa các địa phương, vùng, khu vực; sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, tạo động lực phát triển nhanh kinh tế vùng, miền, khu vực.

Xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, cần ưu tiên thực hiện trong giai đoạn đến năm 2025. Thực hiện tốt Kế hoạch đến năm 2025 là điều kiện căn bản và quan trọng để thực hiện thành công Kế hoạch tổng thể đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

II. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện thể chế phát triển bền vững kinh tế của tỉnh, kết hợp hài hòa với phát triển kinh tế các tỉnh có biển, ưu tiên hoàn thiện hành lang pháp lý, đổi mới, phát triển mô hình tăng trưởng xanh, bảo vệ môi trường, nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh quốc tế của các ngành kinh tế biển, các vùng biển, ven biển; hoàn thiện cơ chế quản lý tổng hợp và thống nhất về biển. Rà

soát, điều chỉnh, bổ sung và lập mới các quy hoạch phát triển kinh tế của tỉnh gắn với phát triển kinh tế vùng, miền, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, xâm nhập mặn, liên quan đến biển, bảo đảm tính liên kết, đồng bộ giữa các ngành, địa phương.

2. Phát triển khoa học, công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, tận dụng thành tựu khoa học, công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, thu hút chuyên gia, nhà khoa học hàng đầu, nhân lực chất lượng cao.

3. Phát triển kết cấu hạ tầng đa mục tiêu, đồng bộ, mạng lưới giao thông kết nối các trung tâm kinh tế lớn của cả nước, các khu công nghiệp, khu đô thị của tỉnh với việc phát triển các vùng biển, các cảng biển dựa trên hệ sinh thái kinh tế và tự nhiên, kết nối chiến lược Bắc - Nam, Đông - Tây giữa các vùng trong nước và với quốc tế.

4. Tiếp tục triển khai lồng ghép các vấn đề biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh vào trong các chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình ưu tiên cho đầu tư phát triển của tỉnh.

5. Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bảo đảm mỗi đơn vị, ngành, địa phương đều có đầu mối xử lý các vấn đề phát triển kinh tế liên quan đến biển đảo, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, xâm nhập mặn.

III. GIẢI PHÁP

1. **Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển bền vững kinh tế biển, tạo đồng thuận trong toàn xã hội**

Nâng cao nhận thức, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp chính quyền trong tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện các chủ trương, giải pháp về phát triển bền vững kinh tế của tỉnh với tác động của kinh tế biển. Nâng cao hiệu quả, đa dạng hoá các hình thức, nội dung tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về biển, đảo, chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam trong toàn hệ thống chính trị, trong nhân dân; khẳng định chủ trương nhất quán của Việt Nam là duy trì môi trường hòa bình, ổn định, tôn trọng luật pháp quốc tế trên biển. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức đoàn thể các cấp trong công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân trong tỉnh giám sát và phản biện xã hội việc thực hiện Nghị quyết.

TT	Tên dự án, đề tài, nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
Về tuyên truyền, giáo dục, phổ biến nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của biển và phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam				
1	Chương trình truyền thông về biển và đại dương đến năm 2030	Sở Tài nguyên và Môi trường	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	2020 – 2030

2	Chương trình phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo	Sở Tài nguyên và Môi trường	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	2020 –2025
---	---	-----------------------------	---	------------

2. Tăng cường năng lực bảo đảm quốc phòng, an ninh, thực thi pháp luật trên biển

Cùng với cả nước hoàn thiện tổ chức các lực lượng bảo đảm quốc phòng, an ninh, thực thi pháp luật trên biển. Đầu tư trang thiết bị hiện đại, chú trọng đào tạo nhân lực, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật và tăng cường khả năng hiệp đồng, tác chiến của các lực lượng tham gia bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán và các quyền lợi chính đáng, hợp pháp của đất nước. Xây dựng lực lượng công an khu vực ven biển, đảo, các khu đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp ven biển vững mạnh, làm nòng cốt bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội của tỉnh cũng như các vùng biển, đảo. Nâng cao năng lực hoạt động của các lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ phòng, tránh và giảm nhẹ thiệt hại thiên tai, cứu nạn, cứu hộ, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng khu vực biển, đảo; bảo đảm an ninh, an toàn cho dân cư, người lao động và các hoạt động kinh tế khu vực biển; xây dựng vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vùng biển, đảo.

3. Huy động nguồn lực, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư cho phát triển bền vững biển kinh tế của tỉnh

Đẩy mạnh thu hút nguồn lực từ các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Chủ động thu hút các nhà đầu tư lớn, có công nghệ, trình độ quản lý tiên tiến từ các nước phát triển đầu tư vào địa bàn tỉnh. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng của tỉnh phù hợp, thuận lợi cho việc phát triển kinh tế biển, đảo. Bảo đảm nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả sản xuất kinh doanh, sức cạnh tranh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên trong phạm vi trách nhiệm của cơ quan, tổ chức mình; tăng cường lãnh đạo, tạo sự thống nhất cả về nhận thức và hành động trong việc triển khai thực hiện; rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển có liên quan; hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển bền vững kinh tế của tỉnh phù hợp với phát triển kinh tế biển. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cụ thể của từng đơn vị, địa phương; đưa nhiệm vụ vào kế hoạch công tác hằng năm tạo động lực phát triển bền vững kinh tế, xã hội của tỉnh.

2. Các cơ quan thông tin đại chúng thường xuyên tuyên truyền Kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thị xã, thành phố về việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện, định kỳ báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận: *ngl*

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (*để báo cáo*);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (*để phối hợp*);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT2^L. *kr*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hùng Nam